

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI SÁT HẠCH CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO Thời gian làm bài: 90 phút	ĐỀ 01
---	---	----------

Họ tên:..... MSSV:..... Ngày sinh:.....Số máy:.....
(Chú ý: HV điền đầy đủ thông tin trên; HV nộp lại đề thi cho giám thị trước khi ra khỏi phòng thi)

ĐỀ BÀI
PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI (Chú ý: HV lưu sai quy định bị không điểm toàn bộ bài thi.)
➢ Học viên tạo thư mục lưu bài thi theo hướng dẫn của giám thị.
➢ Tạo 4 File: 2 file Word: 1file lưu với tên “Danh sách” còn lại file Word , Excel, Access trong thư mục trên có tên “Họ và tên_Mã SV”.

PHẦN 2: (3.0 điểm): MS WINWORD - Hãy soạn thảo 02 văn bản và sử dụng kỹ thuật Trộn thư để thực hiện yêu cầu sau ?

Câu 1: (0.5đ) Thực hiện bảng dữ liệu “Danh Sách” sau: dùng Table - Border - Shading - Alignment

TT	Tên khoa	Mã SV	Họ tên SV	Hộ khẩu	Khóa	Ngày sinh	Ngày ĐK
1	Kế Toán	294563	Trần Đạt	P. Hòa Cường	K29	06/05/1999	24/3/2022
2	Công Nghệ	287894	Phạm Dũng	P. Hòa Thuận	K30	08/06/1998	25/3/2022
3	Y Dược	304567	Nguyễn An	P. Hải Châu	K31	06/04/1999	23/3/2022
4	QT Kinh Doanh	317895	Nguyễn Ánh	P. Cẩm Lệ	K28	06/09/1998	27/3/2022

Câu 2: (1.5đ) Sử dụng các kỹ thuật định dạng: Table, Border, Tab, Underline, Bullet, Shapes để thực hiện tạo mẫu “ĐƠN XIN XÁC NHẬN” như sau:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XYZ
PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Số:...../TB-XYZ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

ĐƠN XIN XÁC NHẬN
(V/v đăng ký hoãn nghĩa vụ quân sự)

Kính gửi:

- Ban Giám hiệu trường Đại học XYZ

- Khoa : «Tên khoa»

Họ tên sinh viên : «Họ tên SV» MSSV : «MSSV»

Hộ khẩu thường trú : «Hộ khẩu thường trú» Sinh ngày : «Ngày sinh»

Sinh viên khóa : «Khóa» Ngày đăng ký : 10/02/2025

Thời gian đào tạo chính khóa của khóa học chưa kết thúc. Nay Trường và Khoa xác nhận sinh viên trên đang học để hoàn thành chương trình khóa học.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: P. CTHSSV Trường

- BCH đoàn

XÁC NHẬN CỦA KHOA

(ký và đóng dấu)

Câu 3. (1.0đ) - Sử dụng MailMerge trộn thông tin bảng “Danh Sách” trên vào mẫu ở câu 2.
- Tạo Header: Họ và tên SV_MSSV ; Footer: Số Trang

PHẦN 3 (4.0 điểm): MS EXCEL (Chú ý: SV làm bài trong file *.xlsx đã tạo tại phần 1)
BÁO CÁO DOANH THU QUÝ 1/2025

STT	Ngày	Mã Hàng	Tên Hàng	Đơn Giá	Số Lượng	Tên C.TY	Phụ Phí	Thành Tiền
1	25/01/25	GA-420-01						
2	16/01/25	SU-120-02						
3	20/02/25	CA-100-01						
4	22/02/25	GA-320-02						
5	19/03/25	CA-70-02						
6	16/03/25	GA-80-01						

BẢNG TRA				
Mã Hàng		GA	SU	CA
Mặt Hàng		Gạo	Sữa	Café
Đơn Giá (khu vực)	01	15,000	29,500	90,000
	02	13,600	24,200	85,000

BẢNG PHỤ		
Mã hàng	Tên C.TY	% Phụ phí
GA	VNCO	2.50%
SU	MECO	3.00%
CA	BECO	4.50%

1/ĐỀ 02

Câu 1 (0.5đ): Điền cột **Tên hàng** và **Đơn giá** dựa vào 2 ký tự đầu của Mã hàng và Bảng tra, với 2 ký tự cuối của Mã hàng là khu vực. (01 -> KV01 ; 02 -> KV02)

Câu 2 (0.5đ): Điền cột **Số lượng** dựa vào Mã xe, biết số lượng là 2 hoặc 3 ký tự nằm giữa 2 dấu "-" và định dạng dạng số.

Câu 3 (0.5đ): Điền cột **Tên công ty** và **Phụ phí** dựa vào 2 ký tự đầu của Mã hàng và Bảng phụ. Với Phụ phí = Số lượng * Đơn giá * % Phụ phí.

Câu 4 (0.5đ): Tính cột **Thành tiền** = Số lượng * Đơn giá * Hệ số giảm giá + Phụ phí. Với Hệ số giảm giá được giảm 5% nếu hóa đơn mua "Gạo" vào thứ 7 còn lại không giảm.

Câu 5 (0.5đ): Dùng hàm thống kê **tổng Số lượng** của mặt hàng ở "Khu vực 1".

Câu 6 (0.5đ): Dùng hàm thống kê **tổng Thành tiền** của những sản phẩm có số lượng từ 100 đến 400.

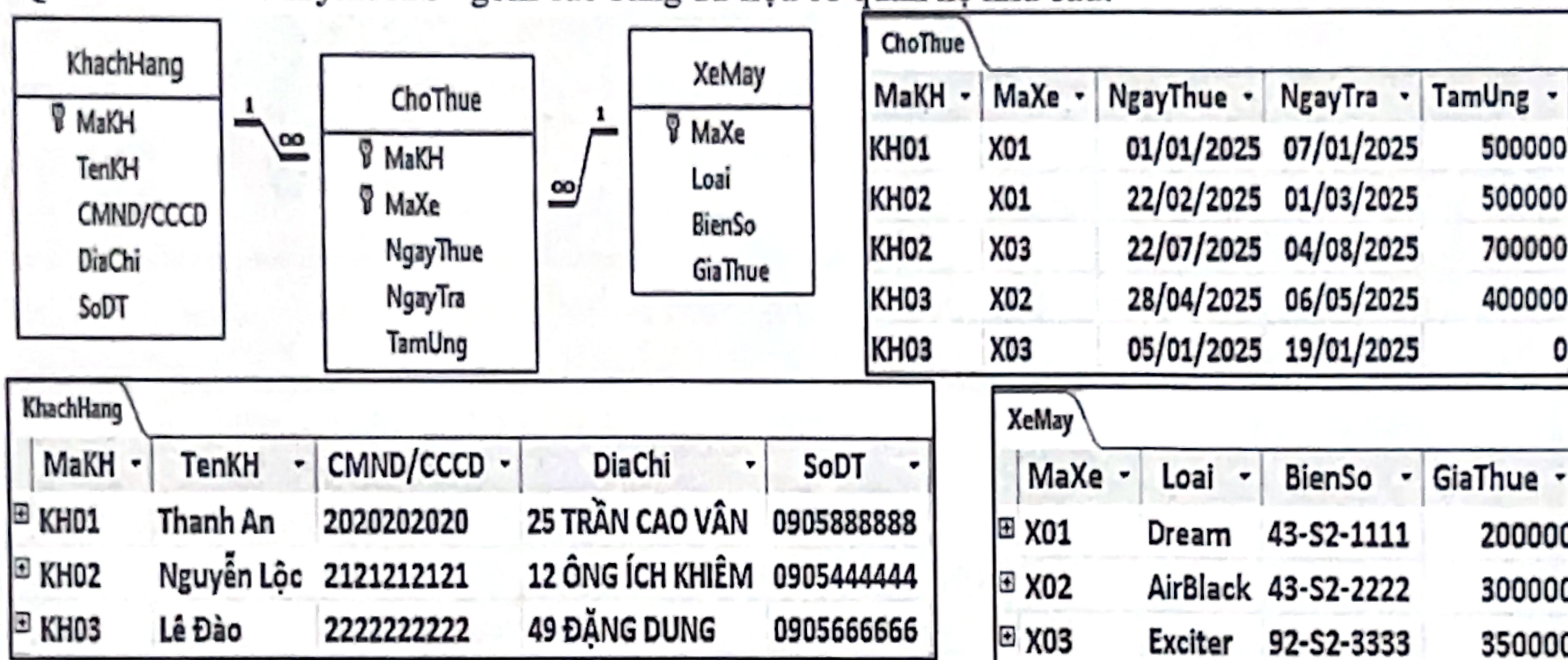
Câu 7 (0.5đ): Trích lọc sang sheet 2 những hóa đơn "Gạo" bán ra ở "Khu vực 1".

Câu 8 (0.5đ): Dùng PivotTable tổng hợp "Thành tiền" theo Tên hàng và Ngày bán.

PHẦN 4 (3.0 điểm): MS ACCESS (Chú ý: SV làm bài trong file *.accdb đã tạo tại phần 1)

Câu 1 (1.5 điểm): Phần Table & Relationship: Tạo CSDL (Quản lý Dịch Vụ thuê xe máy)

"QLDVThuêXeMay.accdb" gồm các bảng dữ liệu có quan hệ như sau:



Câu 2 (1.0 điểm): Phần Query:

2.1. Sử dụng **Select Query** thiết kế query **Q_ThanhTien** hiển thị các thông tin sau: (0.5đ)

MaKH	TenKH	BienSo	NgayThue	NgayTra	GiaThue	SoNgayThue	ThanhTien
------	-------	--------	----------	---------	---------	------------	-----------

- Trong đó: **SoNgayThue**=[NgayTra]-[NgayThue]

ThanhTien=[SoNgayThue]*[GiaThue]-[TamUng].

2.2. Sử dụng **Query Select** kết hợp **Total** thiết kế query **Q_TongHop** như hình. (0.5đ)

BienSo	TongNgay	TongTien
43-S2-1111	13	1600000
43-S2-2222	8	2000000
92-S2-3333	27	8750000

Câu 3 (0.5 điểm): Phần Form: Thiết kế Form **F_ThongTinXe** có thiết kế như sau:

THÔNG TIN XE CHO THUÊ																								
MÃ XE	X01		BIÊN SỐ	43-S2-1111																				
LOẠI XE	Dream		GIÁ THUÊ	200000																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>BienSo</th> <th>NgayThue</th> <th>NgayTra</th> <th>GiaThue</th> <th>SoNgayThue</th> <th>ThanhTien</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>43-S2-1111</td> <td>01/01/2021</td> <td>07/01/2021</td> <td>200000</td> <td>6</td> <td>700000</td> </tr> <tr> <td>43-S2-1111</td> <td>22/02/2021</td> <td>01/03/2021</td> <td>200000</td> <td>7</td> <td>900000</td> </tr> </tbody> </table>							BienSo	NgayThue	NgayTra	GiaThue	SoNgayThue	ThanhTien	43-S2-1111	01/01/2021	07/01/2021	200000	6	700000	43-S2-1111	22/02/2021	01/03/2021	200000	7	900000
BienSo	NgayThue	NgayTra	GiaThue	SoNgayThue	ThanhTien																			
43-S2-1111	01/01/2021	07/01/2021	200000	6	700000																			
43-S2-1111	22/02/2021	01/03/2021	200000	7	900000																			
Record: 1 of 2 No Filter Search																								
THÊM LƯU XÓA																								

HẾT

(Sinh viên không dùng tài liệu. Sinh viên nộp lại đề thi cho giám thị. Giám thị không giải thích đề.)

ĐẠI HỌC DUY TÂN TRƯỜNG KHOA HỌC MÁY TÍNH TT TIN HỌC DUY TÂN	ĐỀ THI TỐT NGHIỆP CHUẨN ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO Môn thi: Thực hành ứng dụng Thời gian làm bài: 90 phút	ĐỀ 02
--	--	------------------------------

Họ và tên:.....Mã SV:.....Số máy

ĐỀ BÀI

PHẦN 1: LƯU TRỮ BÀI THI

- Tạo 01 thư mục để lưu các File bài thi theo hướng dẫn của Giám thị.
- Tạo 03 file (1 File word, 1 File excel, 1 File Access trong thư mục trên, các file có tên **HọTênHV**)

PHẦN 2: MS WORD (3.0đ) [sinh viên làm bài trong file word đã tạo tại phần 1]

TÔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 04 tháng 07 năm 2025

THÔNG BÁO

Thực hiện tổng kết 5 năm triển khai hệ thống điện nông thôn, Ban giám đốc thông báo các Ông (bà) Giám đốc điện lực các Quận trên địa bàn TP Đà Nẵng. Đúng vào lúc 8h30 ngày 10 tháng 07 năm 2025 đến tại Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai (số 01 Nguyễn Văn Linh) để dự họp tổng kết.

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TỔNG KẾT

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
- Phát biểu khai mạc
- Nội dung Lễ tổng kết
 - ✓ Báo cáo của Công ty Điện lực 3
 - ✓ Báo cáo Điện lực các Quận
 - ✓ Thảo luận
 - ✓ Kết luận
- Phát biểu bế mạc

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Yêu cầu:**
- Định dạng Font chữ: Time New Roman, Size 13, canh lề văn bản: left= 3cm, top= right=bottom= 2cm
 - Dùng các công cụ và kỹ thuật định dạng Tab, Shaps, Indent, Bullets, Numbering để soạn thảo và định dạng văn bản
 - Chèn Footer cho văn bản với thông tin “**Bài thi sát hạch nâng cao**” ở lề phải và chèn “**số trang**” ở lề trái của Footer.
 - Tạo mục lục tự động cho kết quả như sau:

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TỔNG KẾT	1
1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	1
2. Phát biểu khai mạc	1
3. Nội dung Lễ tổng kết	1
4. Phát biểu bế mạc	1

PHẦN 3: MS EXCEL (4.0đ) [sinh viên làm bài trong file Excel đã tạo tại phần 1]

BẢNG THEO DÕI THỊ TRƯỜNG XE MÁY NĂM 2024

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ XE	TÊN HÃNG	PHÂN KHỐI	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	KHUYẾN MÃI
1	DƯƠNG VĂN HẢI	SU_P100			120			
2	NGUYỄN THANH ĐOÀN	HD_P100			40			
3	HUỲNH TẤN PHÁT	YA_P125			70			
4	TRẦN QUỲNH	SU_P125			35			
5	LÊ VĂN THƯ	HD_P110			60			
6	NGUYỄN THÀNH TẤN	HD_P125			45			
7	NGUYỄN HOÀI	YA_P110			60			

NHÀ SẢN XUẤT		BẢNG GIÁ XE MOTO			BẢNG PHÂN KHỐI XE MOTO			
Mã hãng	Tên hãng	P100	P110	P125	Mã p.khối	P100	P110	P125
HD	HONDA	800	1000	1200	Phân khối	100 phân khối	110 phân khối	125 phân khối
SU	SUZUKI	750	900	1050				
YA	YAMAHA	750	950	1100				

* Yêu cầu:

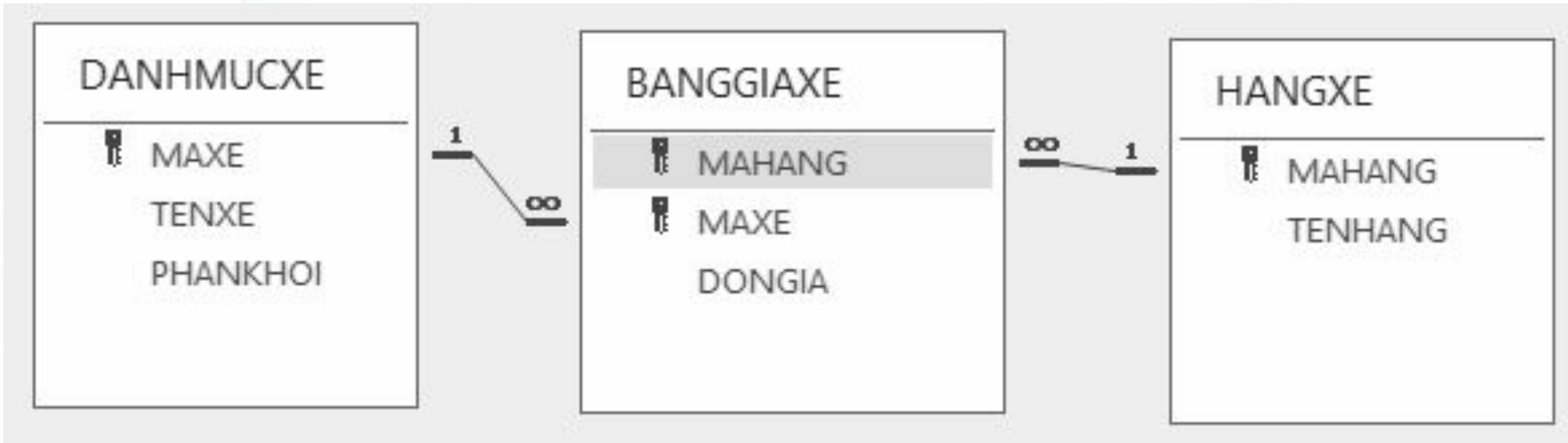
- Điền TÊN HÃNG cho bảng tính, dựa vào 2 kí tự đầu của MÃ XE và bảng NHÀ SẢN XUẤT
- Điền PHÂN KHỐI cho bảng tính, dựa vào 4 kí tự cuối của MÃ XE và BẢNG PHÂN KHỐI XE MOTO
- Điền ĐƠN GIÁ dựa vào Tên hãng, 4 kí tự cuối của MÃ XE và BẢNG GIÁ XE MOTO
- Điền THÀNH TIỀN bằng SỐ LƯỢNG*ĐƠN GIÁ+THUẾ SUẤT
THUẾ SUẤT: Xe 110 và 125 phân khối thì thuế suất = 10%*ĐƠN GIÁ * SỐ LƯỢNG, các loại khác thuế suất =0
- Điền dữ liệu cho cột KHUYẾN MÃI: Nếu TÊN HÃNG là "HONDA" thì khuyến mãi "ÁO PULL", TÊN HÃNG là "YAMAHA" thì khuyến mãi "MŨ BH", còn lại thì "Không khuyến mãi"
- Tính tổng SỐ LƯỢNG của những khách hàng mua xe của hãng HONDA với số lượng <50
- Tính tổng số khách hàng mua xe 110 phân khối của hãng HONDA và YAMAHA
- Trích lọc những khách hàng mua xe của hãng HONDA hoặc YAMAHA có số lượng >50 sang Sheet khác

PHẦN 4: MS ACCESS (3.0đ)

Câu 1: Thiết kế cơ sở dữ liệu đặt tên là HọTênHV.accdó

- Thiết kế các bảng (các Trường in đậm là khóa)
Bảng **HANGXE**(**MAHANG**, **TENHANG**)
Bảng **DANH MUC XE**(**MAXE**, **TENXE**, **PHAN KHOI**)
Bảng **BANG GIA XE**(**MAHANG**, **MAXE**, **DONGIA**)

- Tạo quan hệ



- Nhập thông tin cho các bảng

HANGXE		BANGGIAXE			DANH MUC XE		
MAHANG	TENHANG	MAHANG	MAXE	DONGIA	MAXE	TENXE	PHANKHOI
H	HONDA	H-D		2000	H-D	DREAM	100
M	MAZDA	H	H-S	3000	H-S	SPACY	125
S	SUZUKI	H	H-W	2500	H-W	WARE	110
Y	YAMAHA	M	M-M	2300	M-M	MATIC	125
		S	S-F	2500	S-F	FX	125
		S	S-S	1500	S-S	S100	100
		S	S-V	1900	S-V	VIVA	110
		Y	Y-C	1700	Y-C	CRYPTON	100
		Y	Y-M	2300	Y-M	MAJESTY	125
		Y	Y-S	1800	Y-S	SIRIUS	110

Câu 2: Thiết kế các Query sau:

- Thiết kế Query **DONGIATHAP**(**MAHANG**, **TENHANG**, **TENXE**, **PHANKHOI**, **DONGIA**). Yêu cầu nhập vào phân khối, thực hiện trích lọc những xe có phân khối nhỏ hơn phân khối nhập vào và có đơn giá lớn hơn 2300
- Thiết kế Query **TIM THEO DONGIA**(**MAHANG**, **TENHANG**, **TENXE**, **PHANKHOI**, **DONGIA**): yêu cầu nhập vào đơn giá sẽ hiển thị các loại xe của hãng HONDA và YAMAHA có đơn giá thấp hơn đơn giá vừa nhập vào

Câu 3: Thiết kế Form **NHAP LIEU** để cùng lúc trên một giao diện có thể nhập liệu cho bảng **HANGXE** và bảng **BANG GIA XE**

(Sinh viên không được sử dụng tài liệu. Sinh viên nộp lại đề thi cho giám thị)

HẾT